

Số: /BC-UBND

Yên Thế, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả hơn 02 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025** (*Trình kỳ họp thứ Chín - HĐND huyện khóa XXII*)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Thế lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm, giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Yên Thế báo cáo kết quả hơn 02 năm thực hiện cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **Tình hình, kết quả hơn 02 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025**

Sau hơn 02 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, đại dịch Covid-19 bùng phát, lây lan nhanh và cuộc xung đột Nga - Ukraine kéo dài đã ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu, trong nước và tỉnh Bắc Giang; giá cả một số nguyên, nhiên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Bám sát chỉ đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện; sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo khắc phục những khó khăn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từng bước phục hồi kinh tế - xã hội, ổn định hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và bảo đảm đời sống nhân dân góp phần đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

(*Tổng hợp các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện tại Biểu số 01 kèm theo Báo cáo*)

#### **I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh năm 2010*) bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 9,3%, tăng 0,8% so với năm 2020, đạt 103,2% chỉ tiêu Kế hoạch<sup>(1)</sup>. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, ước thực hiện đến hết năm 2023 (*theo giá hiện hành*): Nông - lâm nghiệp 45,35%; công nghiệp - xây dựng 29,35%; thương mại - dịch vụ 25,3%. Kết cấu hạ tầng KT-XH được tập trung đầu tư, nâng cấp, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện.

(*chi tiết kết quả theo Phụ biểu đính kèm*)

#### **1. Về phát triển kinh tế**

##### **1.1. Về công tác quy hoạch, phát triển đô thị**

<sup>1</sup> Trong đó, nông - lâm nghiệp 2,6%; công nghiệp - xây dựng 21,5%; thương mại - dịch vụ 10,0%. Tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 6,33% so với cùng kỳ năm 2022; tốc độ tăng trưởng năm 2023 ước thực hiện 9,1%.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị huyện Yên Thế; mở rộng không gian đô thị, tỷ lệ dân số đô thị đạt 18,9%. Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Phồn Xương và thị trấn Bó Hạ<sup>(2)</sup>; thực hiện điều chỉnh hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị tại thị trấn Bó Hạ và vùng phụ cận theo điều chỉnh quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 03/11/2021; các dự án trên đã và đang được triển khai thực hiện<sup>(3)</sup>. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Phồn Xương và lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Bó Hạ theo đề án quy hoạch chung, đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh ban hành quy chế. Chỉ đạo các xã thực hiện phát triển trung tâm xã theo đề án quy hoạch nông thôn mới. Đến nay, đã có 14 xã thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch mở rộng các trung tâm xã để thực hiện giai đoạn 2023-2035.

Triển khai lập Đề án quy hoạch vùng huyện Yên Thế đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (*tỷ lệ 1/25.000*), đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án khu đô thị, khu dân cư và cải tạo, đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn<sup>(4)</sup>.

### ***1.2. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; xây dựng nông thôn mới***

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh năm 2010*) bình quân đạt 2,6%/năm (*chỉ tiêu Kế hoạch là 3%*).

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định, có bước phát triển nhanh và tương đối toàn diện. Nhiều loại cây, con hàng hóa có thể mạnh tiếp tục được khai thác có hiệu quả. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2022 đạt 40.319 tấn/năm, bình quân lương thực đầu người 384 kg/người/năm (*tăng 5kg/người/năm so với năm 2020*); ước thực hiện năm 2023 là 39 nghìn tấn/năm, an ninh lương thực được bảo đảm.

Giá trị sản xuất trên 01ha đất canh tác năm 2022 đạt 85 triệu đồng, năm 2023 ước đạt 90 triệu đồng (*tăng 10 triệu đồng so với năm 2020*); diện tích cây ăn quả 4.700ha<sup>(5)</sup>, dự kiến sản lượng hoa quả tươi năm 2023 ước đạt trên 27.000 tấn,... giá trị sản xuất ngành trồng trọt theo giá so sánh năm 2022 đạt trên 930 tỷ đồng; tổng diện tích rừng trồng mới được 4.664ha rừng tập trung, trên 1.625 nghìn cây phân tán, tỷ lệ che phủ rừng 44%; tổng giá trị thu nhập từ rừng trên 350 tỷ đồng. Đến hết năm 2022, tổng đàn gia cầm 4,206 triệu con (*trong đó đàn gà 3,9 triệu con*); đã xây dựng thành công vùng an toàn dịch bệnh cúm gia cầm và Niu-cát-xon cấp huyện; đàn gia súc lớn (trâu, bò, ngựa) 10.205 con; đàn dê 9.600 con; đàn lợn 74.617 con, sản lượng thịt hơi đạt 33.192 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt

<sup>2</sup> Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc phê duyệt hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Cầu Gồ (*nay là thị trấn Phồn Xương*), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc phê duyệt hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

<sup>3</sup> Đã xây dựng xong: Giai đoạn 1 Khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương quy mô 19,98ha; giai đoạn 1 Khu dân cư mới thị trấn Bó Hạ với quy mô 12,3ha; Khu liên hợp thể thao huyện Yên Thế. Các dự án đang triển khai thực hiện: Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gồ với quy mô 6,86ha; Khu số 2 thuộc Khu dân cư mới thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế với quy mô 6,94ha; Khu dân cư trung tâm xã Đông Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với quy mô 13,41ha; Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám với quy mô 4,5ha;

<sup>4</sup> Khu đô thị trung tâm thị trấn Bó Hạ, khu dân cư trung tâm xã Mỏ Trang, khu dân cư trung tâm xã Đông Lạc, khu dân cư trung tâm xã Đông Vương...; xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292; cải tạo nâng cấp đường liên xã Đông Tâm - Hồng Kỳ; xây dựng mới tuyến đường nội thị thị trấn Phồn Xương giai đoạn 1; dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ đi qua xã Đông Sơn đến trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc; dự án đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhài...

<sup>5</sup> Trong đó cây có múi trên 920 ha, vải thiều 2.000ha, nhãn 450ha.

6.300 tấn; giá trị ngành chăn nuôi theo giá so sánh đạt trên 1.600 tỷ đồng. Kinh tế trang trại tiếp tục phát triển, đến nay toàn huyện có trên 55 trang trại (theo tiêu chí mới); trong đó, có nhiều trang trại cho doanh thu từ hàng hoá, dịch vụ đạt trên 10 tỷ đồng/năm.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/HU ngày 30/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; kết quả cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, một số chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết, như: Đàn ong 13.900 đàn, đạt 139%; đàn hươu 650 con, đạt 130%; số lượng sản phẩm OCOP đã được chứng nhận đạt 140%. Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 16/4/2021 của BTV Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; trồng mới được 4.664ha rừng tập trung; tỷ lệ che phủ rừng đạt 44%; tổng giá trị thu nhập từ rừng đạt trên 350 tỷ đồng; việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất giống cây lâm nghiệp được mở rộng, sản xuất giống cây lâm nghiệp trên 19 triệu cây/năm, đạt 126%; diện tích rừng kinh tế đạt Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế (FSC) 3.432,5ha, đạt 137,3 %,... nhiều mô hình đem lại hiệu quả thiết thực và là điểm sáng của tỉnh. Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển huyện Yên Thế thành trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp của tỉnh Bắc Giang.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai đồng bộ. Từ năm 2021 đến nay, có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Hồng Kỳ, Đông Kỳ, Tam Hiệp*), nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 8 xã (*đạt 66,67% mục tiêu đến năm 2025*), có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*Đông Tâm*), nâng tổng số xã nông thôn mới nâng cao lên 2 xã; có 11 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số lên 13 thôn; các xã còn lại hoàn thành thêm từ 1 đến 2 tiêu chí/năm; bình quân các xã đạt 15,06 tiêu chí; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể. Tiếp tục thực hiện Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”, đến hết năm 2022, đã có 28 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh trở lên, trong đó có 2 sản phẩm đạt 4 sao; đã có 10 chủ thể đưa sản phẩm tham gia vào sàn giao dịch điện tử và các cửa hàng tiện ích.

### ***1.3. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng***

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh năm 2010*) bình quân đạt 21,5%/năm (*chỉ tiêu kế hoạch là 13%*).

Quy hoạch, thành lập mới và thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp Tân Sỏi (*quy mô 20 ha*) và cụm công nghiệp Đông Sơn (*quy mô 25ha*) đã được UBND tỉnh phê duyệt. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông tiếp tục được duy trì, phát triển; các sản phẩm công nghiệp chủ yếu là may mặc xuất khẩu như: áo khoác nam nữ, Jocket nam nữ, áo vest; hoạt động của các cơ sở chế biến gỗ và gỗ sơ chế, dự báo có chiều hướng gia tăng; đã chỉ đạo chấm dứt hoạt động cơ sở sản xuất vôi thủ công trên địa bàn huyện.

Thu hút các công ty doanh nghiệp vào đầu tư phát triển các lĩnh vực điện tử, may mặc; ngoài ra, tập trung thu hút đầu tư phát triển chế biến lâm sản, chế biến gỗ; khuyến khích doanh nghiệp đưa ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Thu hút

nhà đầu tư xây dựng các khu, điểm dân cư mới theo hình thức bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để lựa chọn nhà đầu tư. Huyện có 03 khu dân cư, quy mô 39,65ha, đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư, với tổng mức 1.036,43 tỷ đồng. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án đồng thời công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật<sup>(6)</sup>.

#### **1.4. Về xây dựng kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội**

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/HU ngày 30/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tập trung xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Kêu gọi thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng.

Tiếp tục chỉ đạo phát triển hệ thống giao thông đồng bộ theo các hướng tuyến đường tỉnh, đường huyện, kết nối giữa các khu vực trong huyện và các huyện lân cận; ưu tiên xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện, xây dựng, phát triển một số tuyến giao thông mới gắn với phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư, phối hợp triển khai thực hiện các tuyến đường kết nối quan trọng<sup>(7)</sup>. Bố trí nguồn vốn, kịp thời nâng cấp một số tuyến đường huyện, đường trục xã đã xuống cấp. Huy động lồng ghép các nguồn vốn tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các trục đường giao thông nông thôn. Tiếp tục triển khai các dự án được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện Kết luận số 229-KL/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến nay các dự án đã thực hiện được 32% số danh mục được đề nghị hỗ trợ<sup>(8)</sup>.

#### **1.5. Công tác thu hút đầu tư, phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp**

Quan tâm các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI). Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đến tháng 6/2023 là 4.223,43 tỷ đồng (đạt 75,42% chỉ tiêu Kế hoạch)<sup>(9)</sup>. Từ năm 2021 đến nay, đã thu hút và được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư 09 dự án đầu tư, với tổng vốn đầu tư 673,607 tỷ đồng<sup>(10)</sup>. Tính đến nay, toàn huyện

<sup>6</sup> Các dự án gồm: Dự án khu số 1, Khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương; Khu dân cư mới thị trấn Bồ Hạ, Khu dân cư mới TT Cầu Gò... Dự án Cải tạo nâng cấp quốc lộ 17 (đoạn từ cầu TT Nhã Nam đến TT Phồn Xương); Dự án cải tạo và nâng cấp ĐT 292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến TT Phồn Xương); Đường nối QL.37-QL.17- Võ Nhai; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ TT Bồ Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc; Dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế (giai đoạn 1)... Khu số 2 thuộc khu dân cư mới TT Bồ Hạ; Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; Khu dân cư trung tâm xã Đông Lạc, huyện Yên Thế; dự án khu dân cư Tân An, xã An Thượng...

<sup>7</sup> Quốc lộ 37- QL17 - Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đi qua địa bàn huyện; cải tạo, nâng cấp đường TL 292 đoạn từ thị trấn Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương; cải tạo, nâng cấp QL 17 đoạn từ thị trấn Nhã Nam đến thị trấn Phồn Xương; đường giao thông liên xã Đông Sơn, Đông Hương, Xuân Lương và Canh Nậu; nghiên cứu khảo sát, mở mới các tuyến đường nối xã Đông Kỳ - Đông Tâm - thị trấn Phồn Xương; bổ sung 01 cầu qua sông sói tại thôn Trại Đàng xã Đông Kỳ. Đề xuất đầu tư xây dựng một số dự án như: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Tam Tiến (QL17) - Tiên Thắng - thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (ĐT 294); cải tạo nâng cấp đường QL 17 (đoạn từ thị trấn Phồn Xương đi ngã Tam Kha, xã Xuân Lương); cải tạo nâng cấp tuyến đường Bến Lường - Đông Sơn - thị trấn Bồ Hạ; quy hoạch và phân kỳ đầu tư mới tuyến đường vòng tránh thị trấn Bồ Hạ (đoạn từ Ngã ba Phương Đông, đường tỉnh 242 - ĐT 292 nối sang huyện Lạng Giang); mở mới một số tuyến đường nội thị trấn Phồn Xương và thị trấn Bồ Hạ...

<sup>8</sup> Đường thị trấn Bồ Hạ đi Cao Đăng nghề Đông Bắc dài 12 km, kinh phí 260 tỷ đồng đang tổ chức triển khai thực hiện, Cầu sắt xã Đông Sơn khoảng 100 tỷ đồng đang lập dự án đầu tư, còn lại danh mục đường tránh thị trấn Bồ Hạ ĐT 292 và xây dựng Cầu mới đi Tiên Lục ĐT 292 B huyện Lạng Giang khoảng 350 tỷ đồng chưa được phân bổ vốn.

<sup>9</sup> Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 372,28 tỷ đồng, bằng 103,6% so với cùng kỳ năm 2022;

<sup>10</sup> Trong đó: Sáu tháng đầu năm trên địa bàn huyện được UBND tỉnh chấp thuận 03 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 555,107 tỷ đồng, gồm: Dự án CCN Đông Sơn do Công ty TNHH sản xuất giấy và bao bì Duy Khánh, tổng vốn đầu tư 257 tỷ đồng; dự án “CCN Tân Sỏi” của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Bắc Giang LGG, vốn đầu tư 241,517 tỷ đồng; Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ và các sản phẩm làm từ gỗ của Công ty TNHH gỗ Tuệ Lâm, vốn đầu tư 56,590 tỷ đồng;

đã thu hút được 55 dự án được chấp thuận đầu tư với tổng số vốn đăng ký 1.783,39 tỷ đồng; có 03 khu dân cư quy mô 39,65ha được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư 1.036,43 tỷ đồng<sup>(11)</sup>, đã có 02 dự án đang triển khai thực hiện; 01 dự án đang đề nghị điều chỉnh về quy mô.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Toàn huyện có 197 doanh nghiệp<sup>(12)</sup>; 38 hợp tác xã và 881 hộ nộp thuế. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã có đóng góp tích cực trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước<sup>(13)</sup>; tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội.

Quan tâm chỉ đạo công tác đầu tư công, đầu tư xây dựng cơ bản, giảm nợ xây dựng cơ bản. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao 1.207,8 tỷ đồng<sup>(14)</sup>, ước thực hiện đến 31/3/2023 là 723,3 tỷ đồng (*số vốn thực giao đến hết năm 2023*) đạt 60% tổng số kế hoạch vốn.

### **1.6. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch**

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ (*giá so sánh năm 2010*) bình quân đạt 10%/năm (*chỉ tiêu Kế hoạch là 13%*).

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện được duy trì ổn định; hệ thống chợ, cửa hàng thương mại phát triển, giao thông được đầu tư mở rộng, tạo thuận lợi đẩy mạnh giao thương với các huyện, tỉnh lân cận. Hình thành và phát triển khá mạnh loại hình thương mại điện tử với nhiều loại hàng hóa đa dạng. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển du lịch huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ du lịch tâm linh, du lịch sinh thái; xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, quảng bá sản phẩm, ẩm thực của địa phương như khu du lịch cộng đồng bản Ven xã Xuân Lương.

Hạ tầng và dịch vụ thông tin được tăng cường, củng cố; mạng lưới thông tin, liên lạc phục vụ khách thăm quan, du lịch phát triển. Dịch vụ vận tải phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân. Chất lượng hoạt động dịch vụ ngân hàng có nhiều tiến bộ, đã huy động và đảm bảo cung ứng vốn cho các hộ dân và các doanh nghiệp để đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

### **1.7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường**

Tập trung chỉ đạo lập, triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*GCN QSDĐ*) lần đầu, cấp đổi GCN QSDĐ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Công tác cấp GCN QSDĐ, đăng ký biến động được quan tâm thực hiện. Thực hiện nghiêm công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. Phê duyệt giá cụ thể để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự

<sup>11</sup> Dự án Khu số 02 thuộc khu dân cư mới thị trấn Bồ Hạ; Khu số 02 thuộc khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương; Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc;

<sup>12</sup> Gồm 32 công ty cổ phần, 155 công ty trách nhiệm hữu hạn, 10 doanh nghiệp tư nhân;

<sup>13</sup> Số thuế các doanh nghiệp và hộ kinh doanh nộp ngân sách (không tính số doanh nghiệp thuộc tỉnh, trung ương quản lý) năm 2021 là 39,32 tỷ đồng, năm 2022 là 71,75 tỷ đồng, 3 tháng đầu năm 2023 là 17,51 tỷ đồng;

<sup>14</sup> Trong đó: Ngân sách trung ương 9.400 triệu đồng; ngân sách tỉnh 371.862 triệu đồng; ngân sách huyện 826.579 triệu đồng (*tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; số 444/QĐ-UBND ngày 11/8/2022*);

án; thực hiện có hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng đất. Hằng năm, các vụ tranh chấp về đất đai được quan tâm chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định.

Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch sử dụng đất. Trên cơ sở quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2030 và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất, đăng ký danh mục các công trình, dự án thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ năm 2023.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận số 120-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát, thống kê, toàn huyện có 4.574 trường hợp vi phạm, với tổng diện tích 362,51ha. Tính đến ngày 30/6/2023, đã xử lý dứt điểm 3.763/4.574 trường hợp, đạt 82,3%. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện; đã xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực khoáng sản, số tiền 962,6 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có kết quả Chỉ thị 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải được quan tâm chỉ đạo<sup>(15)</sup>; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt tỷ lệ 91,4%; chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý đạt 91,3%. Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch và dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh ngày càng tăng. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên. Ý thức bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và người dân từng bước được nâng lên.

### **1.8. Quản lý thu, chi ngân sách**

Hằng năm, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, UBND huyện ban hành kế hoạch thu ngân sách hàng năm; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách ở cấp huyện, cấp xã.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021, 2022, ước năm 2023 đều vượt dự toán tình giao và dự toán do HĐND huyện quyết định<sup>(16)</sup> (trong đó thu ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 338,3 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay); thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 31,11%/năm (vượt chỉ tiêu Kế hoạch). Chi

<sup>15</sup> Duy trì hoạt động 04 khu xử lý rác thải tập trung với tổng diện tích 114.518m<sup>2</sup> tại các xã Tam Tiến, Xuân Lương, An Thượng, thị trấn Bồ Hạ.; 02 điểm tập kết rác tập trung của xã, 24 điểm tập kết, chôn lấp rác thải tại các thôn bản (giám 01 điểm tại thôn Vi Sơn xã Đông Sơn so với đầu nhiệm kỳ, do người dân yêu cầu di dời đến vị trí khác) với tổng diện tích 7.629m<sup>2</sup>; hoàn thành lắp đặt lò đốt rác tại khu xử lý rác thị trấn Bồ Hạ, Xuân Lương, Đồng Vương; sửa chữa, cải tạo xong lò đốt rác xã An Thượng, tổ chức kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng lò đốt rác xã Tam Tiến (tăng 03 lò so với thời điểm đầu nhiệm kỳ);

<sup>16</sup> Năm 2021: Tổng thu ngân sách địa phương đạt 1.119 tỷ đồng, đạt 179,45% dự toán tình giao, đạt 165,10% dự toán HĐND huyện quyết định, bằng 102,43% so với số thu năm 2020. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 267,7 tỷ đồng, đạt 217,60% dự toán tình giao và đạt 151,05% dự toán HĐND quyết định và bằng 133,07% so với số thu năm 2020 (Không tính thu tiền sử dụng đất đạt 112,3 tỷ đồng đạt 153,77% dự toán tình giao và đạt 145,47% dự toán HĐND quyết định, tăng 7,74% so cùng kỳ năm 2020). Năm 2022: Tổng thu ngân sách địa phương đạt 1.263 tỷ đồng, đạt 198,64% dự toán tình giao, đạt 193,23% dự toán HĐND huyện quyết định, bằng 112,87% so với số thu năm 2021. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 338,25 tỷ đồng, đạt 187,69% dự toán tình giao và đạt 170,81% dự toán HĐND quyết định và bằng 126,35% so với số thu năm 2021 (Không tính thu tiền sử dụng đất đạt 173,98 tỷ đồng đạt 216,91% dự toán tình giao và đạt 209,53% dự toán HĐND quyết định, tăng 54,92% so cùng kỳ năm 2021). Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, tổng thu ngân sách địa phương là 800,516 tỷ đồng, đạt 120,31% dự toán tình giao, đạt 114,62% dự toán HĐND huyện quyết định, tăng 14,0% so với cùng kỳ năm 2022; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 135,514 tỷ đồng, đạt 53,28% dự toán tình giao và đạt 53,28% dự toán HĐND quyết định và bằng 72,47% so với cùng kỳ năm 2022 (Không tính thu tiền sử dụng đất đạt 75,514 tỷ đồng đạt 64,14% dự toán tình giao và đạt 60,74% dự toán HĐND quyết định).

ngân sách bám sát dự toán HĐND huyện quyết định; bảo đảm công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện<sup>(17)</sup>.

## **2. Lĩnh vực phát triển văn hóa - xã hội**

### **2.1. Công tác giáo dục và đào tạo**

Mạng lưới trường lớp học được bố trí hợp lý. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp toàn ngành đạt 96,1%, tăng 2,7% so với 2020. Toàn huyện có 58/59 trường đạt chuẩn quốc gia (*bao gồm cả các trường THPT*), đạt tỉ lệ 98,3% (*tăng 06 trường và tăng 5,2% so với năm 2020, bằng 98,3% mục tiêu Kế hoạch*); số trường đạt chuẩn mức độ 2 là 14/59, đạt tỷ lệ 23,7%, (*tăng 04 trường và tăng 5,1% so với năm 2020, bằng 98,8% mục tiêu Kế hoạch*). Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn có sự chuyển biến tích cực; số học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh bậc THCS, THPT hàng năm, năm sau cao hơn năm trước. Công tác phổ cập giáo dục được triển khai đồng bộ; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (*nâng 01 mức so với năm 2020*); xóa mù chữ mức độ 2. Hằng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 99%. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020 định hướng đến 2025. Năm 2022, Trường Trung cấp Nghề miền núi Yên Thế đã được nâng cấp thành Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang.

### **2.2. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao và công tác gia đình**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 31-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Quan tâm chỉ đạo việc xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Yên Thế đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 (*khóa XI*). Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” nhận được sự hưởng ứng sâu rộng trong Nhân dân. Kết quả, tỷ lệ gia đình, thôn, bản, phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá hàng năm đều tăng, đạt chỉ tiêu Kế hoạch<sup>(18)</sup>. Việc thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chuyển biến tích cực. Tăng cường gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, nhìn chung các di tích được bảo tồn và phát huy, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Việc xây dựng quy ước, hương ước, xây dựng các thiết chế văn hoá và phát huy di sản văn hóa được tăng cường<sup>(19)</sup>. Quản lý chặt chẽ,

<sup>17</sup> Năm 2021: Tổng chi ngân sách huyện được quyết toán là 876,87 tỷ đồng (*bao gồm cả số bổ sung cho ngân sách cấp xã*), đạt 166,56% dự toán và bằng 109,76% so với số chi năm 2020. Tổng chi ngân sách xã, thị trấn năm 2021 đạt 202,89 tỷ đồng, đạt 154,42% dự toán năm, bằng 74,29% so với năm 2020. Năm 2022: Tổng chi ngân sách huyện được quyết toán là 762,65 tỷ đồng (*bao gồm cả số bổ sung cho ngân sách cấp xã*), đạt 148,62% dự toán và bằng 86,97% so với số chi năm 2021. Tổng chi ngân sách xã, thị trấn năm 2022 đạt 233,50 tỷ đồng, đạt 188,66% dự toán năm, bằng 115,09% so với năm 2021. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 361,01 tỷ đồng, đạt 53,07% dự toán tính giao và 54,26% dự toán HĐND huyện quyết định.

<sup>18</sup> Năm 2021, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 86,3%, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 75,1%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 81,3%, xã đạt chuẩn văn hóa NTM và thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 52,6%. Năm 2022, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87,2%; thôn, bản, phố văn hóa đạt 81,2%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 87,1%; xã đạt chuẩn văn hóa NTM và thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 63,2%.

<sup>19</sup> 19/19 xã, thị trấn có nhà văn hóa; 100% số thôn, bản, phố có nhà văn hoá, trong đó có 181/197 = 92% nhà văn hóa có đủ chỗ ngồi, đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ VHNT&DL; 19/19 xã, thị trấn đều có đài truyền thanh hoạt động; có 04 thư viện xã, 19/19 xã, thị trấn có tủ sách pháp luật;

triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án bảo tồn, tôn tạo phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn; trong hơn 02 năm qua, toàn huyện đã tu bổ, tôn tạo 07 di tích<sup>(20)</sup>.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số<sup>(21)</sup>. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp trong Nhân dân<sup>(22)</sup>. Hằng năm, các đoàn vận động viên của huyện tham gia các giải thể thao do tỉnh tổ chức đạt nhiều giải cao. Công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao tiếp tục đạt nhiều kết quả tốt; 100% xã, thị trấn có sân thể thao.

### **2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân**

Huy động cả hệ thống chính trị tham gia phòng, chống dịch, bệnh Covid-19, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên diện rộng. Công tác quản lý nhà nước về y tế được quan tâm; các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả. Duy trì 19/19 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; bình quân toàn huyện có 12 bác sỹ/1 vạn dân (*tăng 02 bác sỹ so với năm 2020*); 20 giường bệnh/1 vạn dân (*tăng 05 giường bệnh so với năm 2020*); 19/19 trạm y tế có bác sỹ phục vụ việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân. Trên 95% người dân toàn huyện đã được lập hồ sơ sức khỏe điện tử và được liên thông dữ liệu khám chữa bệnh khi đi khám tại các cơ sở y tế trong tỉnh; hàng năm, hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở đã tổ chức khám và điều trị bệnh cho gần 200.000 lượt người. Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và hành nghề y, dược tư nhân được quan tâm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 12% năm 2020 xuống còn 10,05% (*giảm 1,95%*). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%/năm, giảm tỷ lệ sinh 0,2%/năm. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99,37% (*vượt chỉ tiêu Kế hoạch*).

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội có nhiều cố gắng, năm 2021 vận động được 1.666 người tham gia (*đạt 88,7% kế hoạch tỉnh giao*); năm 2022 vận động được 713 người tham gia (*đạt 91,3% kế hoạch tỉnh giao*).

### **2.4. Công tác giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; toàn huyện có 1.151 hộ nghèo/30.630 hộ dân, chiếm 3,76%, giảm 1,15% (*thời điểm 01/10/2021 là 4,91%*); tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2022 là 4,2%. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội<sup>(23)</sup>. Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa<sup>(24)</sup>.

<sup>20</sup> Tu bổ đình Diên (Tam Tiến), chùa Dĩnh Thép (Tân Hiệp), đình Bo Chợ (Đông Sơn); động Thiên Thai (Hồng Kỳ), đình chùa Bồ Hạ. Xây mới đình 3 tầng mái trị giá trên 30 tỷ đồng; thực hiện xã hội hóa và đang xây dựng đền thờ Anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân trị giá hàng trăm tỷ đồng;

<sup>21</sup> Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử toàn huyện đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử đi được ký số bằng chữ ký số cơ quan cấp huyện, cấp xã đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử đi điện tử được ký số bằng chữ ký số của lãnh đạo cấp huyện đạt 98%; cấp xã đạt 96%; đã triển khai thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (100% dân số), tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Công an tỉnh.

<sup>22</sup> Toàn huyện có 197 CLB văn hóa, văn nghệ và 197 CLB thể thao; năm 2022, tổ chức được 15 hội thi cấp huyện, 650 hội thi và buổi giao lưu văn nghệ cấp xã.

<sup>23</sup> Chi trả các chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần cho gần 40.000 lượt NCC và thân nhân NCC với tổng số tiền gần 75 tỷ đồng; gần 85 lượt đối tượng BTXH với tổng số tiền trên 50 tỷ đồng;

<sup>24</sup> Trong 02 năm 2021, 2022; UBND huyện đã tiếp nhận, tổ chức thăm hỏi, tặng quà của Chủ tịch nước cho 7.239 lượt NCC và thân nhân NCC với số tiền 2.206.200.000đ; quà của UBND tỉnh cho 7.253 lượt NCC và thân nhân NCC với số tiền là 5.620.100.000đ; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 2.659



Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em; tình trạng trẻ em bị tai nạn, thương tích giảm đáng kể. Tính đến năm 2022, có 15/19 xã, thị trấn đạt chuẩn xã phù hợp với trẻ em<sup>(25)</sup>. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm. Công tác đào tạo nghề cho người lao động được chú trọng, tỷ lệ lao động qua đào tạo tính đến tháng 12/2022 đạt 67%, tăng 5,23% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 95,7% chỉ tiêu Kế hoạch); hàng năm tạo việc làm mới cho trên 2.000 lao động<sup>(26)</sup>.

### **3. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính**

#### **3.1. Về thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương**

Hàng năm, tham mưu BTV Huyện ủy ban hành chỉ thị về lãnh đạo nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Thực hiện kịp thời nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác quốc phòng. Ban Chỉ huy Quân sự huyện duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện dân quân tự vệ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện tốt công tác động viên huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng động viên đối với quân nhân dự bị; sắp xếp quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị dự bị động viên đảm bảo đúng, đủ, số lượng và chất lượng. Tổ chức tốt cuộc diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện (năm 2021); diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã theo đúng kế hoạch.

Thực hiện tốt Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về việc phối hợp giữa lực lượng Quân sự, Công an, Kiểm lâm trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong công tác bảo vệ rừng.

#### **3.2. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Thực hiện có kết quả Nghị quyết số 153-NQ/TU ngày 10/8/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện luôn ổn định; công tác quản lý, nắm tình hình các lĩnh vực, mục tiêu, địa bàn trọng điểm được thực hiện thường xuyên; kịp thời xử lý các tình huống về an ninh trật tự, giải quyết các tụ điểm mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân. Hàng năm, trên địa bàn tội phạm hình sự giảm; công tác đảm bảo an toàn giao thông được quan tâm, chú trọng<sup>(27)</sup>; huyện không có “điểm nóng” về an ninh trật tự. Công tác đấu tranh chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” và công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng công giáo ổn

lượt NCC và thân nhân NCC với số tiền gần 500.000.000đ từ nguồn ngân sách huyện và các nguồn vận động xã hội khác thông qua Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 05 nhà ở cho NCC với số tiền là 112.000.000đ.

<sup>25</sup> 04 xã không đạt do có vụ việc xâm hại trẻ em và tai nạn thương tích đối với trẻ em xảy ra trên địa bàn trong giai đoạn 2021-2023.

<sup>26</sup> năm 2021 đạt 134%, năm 2022 đạt 144% so với kế hoạch tỉnh giao; đạt chỉ tiêu Kế hoạch;

<sup>27</sup> Năm 2021, tai nạn giao thông xảy ra 18 vụ, làm chết 04 người, bị thương 22 người (giảm 04 vụ, giảm 01 người chết so với năm 2020); năm 2022, tai nạn giao thông xảy ra 18 vụ làm 07 người chết, bị thương 16 người (bằng số vụ, tăng 03 người chết so với cùng kỳ năm 2021); Quý I/2023: Xảy ra 04 vụ, làm 02 người chết, 02 người bị thương (giảm 03 vụ, tăng 01 người chết, giảm 05 người bị thương so với cùng kỳ 2022);

định. Từ tháng 9/2021 đến nay, quan tâm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo giải quyết, phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án phức tạp<sup>(28)</sup>.

Triển khai thực hiện các đề án của Bộ Công an, UBND tỉnh về xây dựng lực lượng Công an Nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bố trí lực lượng công an chính quy ở 19/19 xã, thị trấn; quan tâm chỉ đạo bố trí quỹ đất và xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã<sup>(29)</sup>; đảm bảo điều kiện tổ chức đăng ký xe mô tô, xe máy điện tại 07 đơn vị Công an cấp xã; được cấp trên ghi nhận và biểu dương; chú trọng chỉ đạo thực hiện việc cấp căn cước công dân và Định danh điện tử cho công dân (*Yên Thế là huyện đầu tiên của tỉnh Bắc Giang hoàn thành chỉ tiêu về cấp căn cước công dân trong tháng 5/2023*).

### 3.3. Hoạt động tư pháp, thi hành án

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Chi cục Thi hành án dân sự huyện cơ bản hoàn thành số việc, số tiền theo kế hoạch được giao<sup>(30)</sup>; thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn trong việc phối hợp giải quyết việc thi hành án dân sự. Các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo, coi công tác thi hành án dân sự là nhiệm vụ quan trọng, cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện đã chủ động, thực hiện tốt quy chế hoạt động, tạo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành thành viên. Chi cục Thi hành án dân sự huyện tổ chức thi hành đúng pháp luật các bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, tăng cường tuyên truyền pháp luật khu vực ở các xã vùng cao, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào công giáo. Công tác tư pháp được quan tâm chỉ đạo, thực hiện thường xuyên; việc kiểm tra, thẩm định, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành được thực hiện theo đúng quy định, các văn bản được ban hành đúng trình tự, thủ tục; định kỳ hằng năm tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật, từ đó ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện hết hiệu lực<sup>(31)</sup>. Tổ chức 14 cuộc kiểm tra tình hình xử lý XLVPHC trong lĩnh vực đất đai; 12 cuộc kiểm tra liên ngành tình hình THPL<sup>(32)</sup>. Lĩnh vực hộ tịch mới phát sinh được giải quyết kịp thời, đúng quy định<sup>(33)</sup>. Hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, công tác theo dõi thi hành

<sup>28</sup> Chỉ đạo giải quyết dứt điểm tình hình tranh chấp đất lâm nghiệp giữa một số hộ dân của 9 xã Đông Vương, Đông Tiến, Tam Hiệp, Xuân Lương, Tiến Thắng, Canh Nậu, Tam Tiến, Hồng Kỳ, Đông Hưu với Công ty TNHH Hai thành viên lâm nghiệp Yên Thế.

<sup>29</sup> 19/19 xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch đất xây dựng trụ sở Công an cấp xã; Xây dựng trụ sở công an xã: Năm 2022, đã khởi công xây dựng trụ sở 06 xã, năm 2023: giao chủ trương đầu tư 06 xã, năm 2024: các xã còn lại.

<sup>30</sup> Tổng số bản án quyết định đơn vị đã nhận chuyển giao là 1126 bản án, quyết định; Tổng số việc thụ lý là 2.511 việc, trong đó: Số cũ chuyển sang (*trừ số đã chuyển số theo dõi riêng*) là 407 việc; Số thụ lý mới là 2104 việc. Trong đó: đã thi hành xong là 1966 việc, đạt tỉ lệ 88.94% Số việc chuyển kỳ sau 517 việc.

<sup>31</sup> Tự kiểm tra, rà soát và kiến nghị xử lý 31 văn bản QPPL; công bố danh mục 23 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ giai đoạn 2019 - 2022. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với 19 xã, thị trấn;

<sup>32</sup> Trong công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của cấp xã; công tác cấp phép xây dựng, công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác quản lý quỹ, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

<sup>33</sup> Kết quả đã thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc 635 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 20 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 50 trường hợp;

pháp luật, kiểm soát xử lý vi phạm hành chính, giải quyết thủ tục hành chính về tư pháp, hộ tịch.. được chỉ đạo và chấn chỉnh nghiêm túc. Các cơ quan tư pháp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong thực thi công vụ, không có trường hợp bị bắt, truy tố oan, sai. Việc giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp của HĐND, của Nhân dân được thực hiện thường xuyên, thể hiện sự công khai, dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật.

### ***3.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo***

Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân của người đứng đầu; tiếp tục thực hiện đổi mới công tác tiếp công dân định kỳ và tổ chức tốt việc tiếp công dân thường xuyên, đột xuất; tăng cường đối thoại bằng nhiều hình thức; chỉ đạo tập trung giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở từ khi mới phát sinh, nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc. Qua đó, đã góp phần giữ vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp, hiệu quả giải quyết khiếu nại tố cáo được nâng lên.

Từ đầu năm 2021 đến nay, cấp huyện và cấp xã đã tiếp 1.033 lượt công dân, phản ánh 933 vụ việc<sup>(34)</sup>. Chỉ đạo tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự, an ninh nông thôn (*từ năm 2020 đến nay, huyện không có đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người*).

### ***3.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực***

Tham mưu Huyện ủy ban hành 03 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đấu tranh PCTN<sup>(35)</sup>. Thực hiện giao chỉ tiêu định mức về phân bổ ngân sách chi tiêu tài chính và giao trách nhiệm cho thủ trưởng các cơ quan công khai với cán bộ, công chức trong cơ quan; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp của từng ngành, lĩnh vực theo quy định. Chỉ đạo Thanh tra huyện tổ chức thực hiện 15 cuộc thanh tra<sup>(36)</sup>. BTV Huyện ủy triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập cho 313 đối tượng thuộc diện phải kê khai<sup>(37)</sup>, các bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp là 177 bản, công khai bằng hình thức niêm yết là 136 bản và lưu trữ theo quy định. UBND huyện triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập cho 585 đối tượng thuộc diện phải kê khai<sup>(38)</sup>, các bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết là 585 bản và lưu trữ theo quy định. Thực hiện giao chỉ tiêu định mức về phân bổ ngân sách chi tiêu tài chính và giao trách nhiệm cho thủ trưởng các cơ quan công khai với cán bộ, công chức trong cơ quan; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp của từng ngành, lĩnh vực theo quy định.

<sup>34</sup> Trong đó: cấp huyện tiếp 330 lượt người, phản ánh 302 vụ việc; cấp xã tiếp 703 lượt người, phản ánh 631 vụ việc. Toàn huyện tiếp nhận 413 đơn; trong đó, cấp huyện 122 đơn, cấp xã 291 đơn<sup>34</sup>. Tỷ lệ giải quyết đơn hàng năm đều đạt trên 90%, đạt chỉ tiêu đề ra.

<sup>35</sup> Kế hoạch số 07-KH/HU ngày 29/12/2020 lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 10/01/2022 về việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 06/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 27/01/2021, Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 13/4/2022, Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/02/2023 về triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng năm 2021, năm 2022, năm 2023;

<sup>36</sup> Năm 2021 triển khai 05 cuộc; năm 2022 triển khai 07 cuộc; 6 tháng đầu năm 2023 triển khai 03 cuộc thanh tra. Kết quả thanh tra: Phát hiện trên 985 triệu đồng sai phạm, trong đó xử lý thu hồi 704 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 42 triệu đồng, xử lý khác 239 triệu đồng; tham mưu xử phạt vi phạm hành chính 5 tổ chức có vi phạm trong lĩnh vực xây dựng với tổng số tiền 50 triệu đồng nộp ngân sách. Kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng (*Chủ tịch UBND xã Xuân Lương đề Chi huy trưởng quân sự xã phạm tội tham nhũng*);

<sup>37</sup> Năm 2022 là 177 đối tượng; năm 2021 là 26 đối tượng; năm 2022 là 110 đối tượng;

<sup>38</sup> Năm 2022 là 341 đối tượng; năm 2021 là 208 đối tượng; năm 2022 là 26 đối tượng;

UBND huyện ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 đồng thời ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm, làm cơ sở tổ chức thực hiện. Thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên với tổng số tiền 30.546 triệu đồng<sup>(39)</sup>. Thông qua công tác thẩm định, thẩm tra quyết toán ngân sách hàng năm đã kiên nghị thu hồi các khoản chi sai chế độ năm trước nộp ngân sách số tiền 901 triệu đồng<sup>(40)</sup>; thẩm tra quyết toán dự án xây dựng tại 165 dự án, yêu cầu giảm trừ trên 1.462 triệu đồng<sup>(41)</sup>.

#### **4. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

- Hoạt động của HĐND cấp huyện và cấp xã được đổi mới theo hướng công khai, dân chủ thực chất, đúng luật và hiệu quả; thực hiện tốt chức năng đại diện cho nhân dân; nâng cao chất lượng các kỳ họp; chức năng giám sát của HĐND từng bước được đổi mới và nâng cao. Mối quan hệ công tác giữa HĐND và UBND ngày càng chặt chẽ, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hoạt động và công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội ở địa phương.

- Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 99,55%. Kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau bầu cử. Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước; tập trung cao thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả<sup>(42)</sup>. Tổ chức triển khai Quy chế làm việc của UBND, phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND huyện; quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của 13/13 cơ quan chuyên môn. Quan tâm thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bố trí, sắp xếp theo đề án vị trí việc làm; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả thực thi nhiệm vụ, công vụ; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cấp xã.

Thực hiện nghiêm việc ban hành và thực hiện theo Quy chế làm việc đối với UBND huyện và UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhất là trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chủ động thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Các cấp chính quyền đã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và hệ thống thư công vụ, hệ thống thông tin báo cáo để nâng cao hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành trong triển

<sup>39</sup> Năm 2021 là 9.134 triệu đồng; năm 2022 là 10.754 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2023 là 10.658 triệu đồng;

<sup>40</sup> Năm 2021 thẩm tra năm 2020 kiến nghị thu hồi 423 triệu đồng; năm 2022 thẩm tra năm 2022 kiến nghị thu hồi 480 triệu đồng;

<sup>41</sup> năm 2021 thẩm tra quyết toán 84 dự án, yêu cầu giảm trừ trên 1.120 triệu đồng; năm 2022 thẩm tra quyết toán 81 dự án, yêu cầu giảm trừ trên 342 triệu đồng;

<sup>42</sup> Hoàn thành thực hiện Đề án tổ chức lại Đội quản lý TTGTXD&MT và Trung tâm Phát triển quỹ đất và CCN huyện; quyết định sáp nhập các trường học bậc MN, TH, THCS ở các đơn vị hành chính cấp xã mới (thị trấn Bồ Hạ, Phồn Xương);

khai thực hiện nhiệm vụ<sup>(43)</sup>. 100% hồ sơ thủ tục hành chính của công dân, tổ chức được tiếp nhận và giải quyết qua phần mềm một cửa điện tử. Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,3%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn huyện đạt 46,03%, riêng 6 tháng đầu năm 2023 đạt tỷ lệ 98,2%, tăng 93,8% so với năm 2021, các chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công huyện Yên Thế đứng thứ 3/10 huyện, thành phố trong tỉnh. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã được trên 7 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện việc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2025, mô hình chính quyền thân thiện trên địa bàn huyện; kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử gắn với chuyển đổi số huyện Yên Thế và nhiều văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong việc chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thân thiện; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ hành chính công thuận tiện, mọi lúc, mọi nơi.

## II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới, cả nước bị tác động tiêu cực từ dịch bệnh COVID-19, và xung đột Nga - Ukraine. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của UBND huyện, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép “vừa tập trung cao, quyết liệt chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 vừa từng bước đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội”, chương trình phục hồi phát triển kinh tế sau dịch Covid; qua đó, kinh tế - xã hội của huyện có nhiều khởi sắc, phục hồi và tăng trưởng khá trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*) bình quân ước đạt 9,3% (vượt chỉ tiêu KH). Thực hiện hoàn thành và vượt 06/16 chỉ tiêu và 07/16 hoàn thành trên 90% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Kế hoạch đề ra. Cơ cấu giá trị sản xuất tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được tập trung đầu tư, nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của huyện.

Sản xuất nông nghiệp phát triển vững chắc, sản phẩm nông nghiệp (*đặc biệt là sản phẩm Gà đồi Yên Thế*) tiếp tục được tiêu thụ mạnh trong hệ thống siêu thị; được giới thiệu, tham gia gian hàng trên sàn thương mại điện tử; là huyện đầu tiên của miền Bắc xây dựng thành công Vùng an toàn dịch bệnh động vật quy mô cấp huyện đối với bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xon. Quy hoạch và được UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận đầu tư 02 CCN mới (*CCN Tân Sỏi, quy mô 20 ha và CCN Đông Sơn, quy mô 25ha*); thu hút đầu tư nhiều dự án lớn trên địa bàn (đặc biệt là đường giao thông). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021, 2022, ước năm 2023 đều vượt dự toán tỉnh giao và dự toán do HĐND huyện quyết định, bình quân tăng 31,11% (vượt chỉ tiêu Kế hoạch); công tác quản lý đất đai, tài

<sup>43</sup> 100% văn bản đến và đi được quản lý trên Hệ thống QLVB&ĐHTN; 100% CBCC cấp huyện, 85% CBCC cấp xã sử dụng tài khoản trong hệ thống QLVB; 100% lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng chữ ký số.

nguyên, môi trường được tăng cường. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và được xử lý vượt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư và có nhiều chuyên biến tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo; chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn và thứ hạng thi đua ngành giáo dục được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được triển khai thực hiện cơ bản kịp thời, nghiêm túc; đời sống nhân dân được bảo đảm, các hoạt động văn hóa - thể dục - thể thao sau thời gian ảnh hưởng dịch Covid đã được khôi phục góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; du lịch thu hút được đông đảo khách tham quan. Tổ chức khởi công xây dựng Đền thờ anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân gắn với cuộc vận động ủng hộ xây dựng đền được đông đảo tầng lớp Nhân dân hưởng ứng. Hằng năm thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ trọng tâm tỉnh giao. Công tác cải cách, kiểm soát TTHC, hoạt động của bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã tiếp tục có chuyển biến. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân được được tập chỉ đạo, trong đó tập trung xem xét, giải quyết các đơn thư phức tạp, kéo dài. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo an toàn, công khai, công bằng, đúng luật; tổ chức thành công kế hoạch diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **III- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Hạn chế, khuyết điểm**

##### ***1.1. Lĩnh vực kinh tế***

Chỉ tiêu về thương mại - dịch vụ chưa đạt mục tiêu kế hoạch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Việc đổi mới phương thức sản xuất trong nông nghiệp còn nhiều khó khăn; chỉ đạo phát triển kinh tế vùng còn chậm. Liên kết sản xuất trong nông nghiệp còn hạn chế. Công tác quy hoạch còn một số hạn chế, phải điều chỉnh, bổ sung; lĩnh vực thương mại - dịch vụ giá trị đạt còn chưa cao; việc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn chưa đảm bảo tiến độ;

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản còn nhiều bất cập; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đạt tỷ lệ thấp; tình trạng vi phạm về đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản diễn ra chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác bồi thường, GPMB một số dự án còn chậm. Việc thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU, Chỉ thị 08-CT/TU chưa đáp ứng với tiến độ kế hoạch đề ra; công tác chỉ đạo, đo đạc bản đồ địa chính chính quy, cấp GCN QSD đất cho người dân, giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai còn chậm. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) chưa cao. Một số xã chưa quan tâm chỉ đạo thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

Công tác quản lý thuế đối với một số nguồn thu như: hoạt động kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, kinh doanh vận tải,... kết quả còn hạn chế. Nợ đọng XDCB cấp xã còn cao và khó khăn trong việc bố trí nguồn để giảm nợ đọng.

### **1.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn còn chênh lệch giữa các cấp học, vùng miền; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp mặc dù được nâng lên song chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và mất cân bằng giới tính khi sinh còn ở mức cao. Chất lượng khám chữa bệnh chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng phong trào văn hóa chưa bền vững; việc đầu tư tôn tạo các công trình văn hóa còn chậm; công tác chuyển đổi số còn chậm, lúng túng; hạ tầng công nghệ thông tin thiếu đồng bộ.

Công tác quản lý nhân khẩu, di biến động dân cư, quản lý lao động của huyện làm việc ở ngoài địa bàn còn có mặt hạn chế. Một số doanh nghiệp còn để nợ đọng BHXH hoặc không tham gia BHXH ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

### **1.3. Lĩnh vực nội chính**

Cải cách hành chính chuyển biến chậm, chỉ số cải cách hành chính hàng năm đạt ở mức thấp; công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có việc còn chủ quan, bị động, lúng túng. Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu và nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được Chủ tịch UBND huyện giao còn chậm; chất lượng chưa cao. Tinh thần, thái độ phục vụ, trách nhiệm thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao.

Việc giải quyết đơn thư, KNTC, kiến nghị của người dân có việc còn để kéo dài, chưa xử lý dứt điểm. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số xã, thị trấn chưa được chú trọng; việc dự báo tình hình và xử lý tình huống phát sinh, đơn thư ở một số xã còn lúng túng, hạn chế; sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong công tác hòa giải tại cơ sở chưa tích cực, hiệu quả đạt được chưa cao. Tình hình tranh chấp đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra, một số vụ việc khiếu kiện phát sinh mới liên quan đến đất đai, GPMB chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến còn tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Là huyện miền núi điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Quy mô nền kinh tế của huyện còn nhỏ bé, thu ngân sách thấp, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của cấp trên; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi chưa được đầu tư đồng bộ.

- Trình tự, thủ tục triển khai xây dựng thực hiện các dự án phải qua nhiều quy trình, quy định, thủ tục phức tạp làm ảnh hưởng tới tiến độ của dự án.

- Bối cảnh kinh tế - xã hội từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều thách thức: dịch bệnh, xung đột vũ trang, lạm phát, suy thoái kinh tế đã tác động không nhỏ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Số lượng công chức, viên chức của huyện, xã không tăng và có xu hướng giảm, trong khi khối lượng công việc ngày một nhiều lên.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch ở một số lĩnh vực chưa sát với tình hình thực tế do vậy trong quá trình triển khai thực hiện có nội dung phải điều chỉnh, bổ sung làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Trong chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa sát sao, quyết liệt, đôi lúc còn lúng túng trong chỉ đạo nên có việc hiệu quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chưa chặt chẽ; năng lực chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền chưa đáp ứng so với yêu cầu; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả thấp.

- Một bộ phận công chức, viên chức năng lực hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc; ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính chưa nghiêm; thiếu chủ động trong nghiên cứu, phát hiện, đề xuất, tham mưu; còn một bộ phận thiếu tinh thần trách nhiệm, có tư tưởng làm việc cầm chừng gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính với doanh nghiệp, người dân.

- Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao; một bộ phận chủ quan, lơ là trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, có trường hợp không thực hiện nghiêm khai báo y tế làm lây lan dịch bệnh.

- Công tác phát hiện, xử lý các vi phạm ở một số xã, thị trấn có việc, có lúc chưa kịp thời, khi phát hiện xử lý còn lúng túng, không dứt điểm, triệt để.

## **IV- MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

1. Thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, BTV Huyện ủy trong quá trình thực hiện; luôn tranh thủ sự hỗ trợ, hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phải xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế; kịp thời sơ kết, tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tích cực, chủ động kêu gọi thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, cá nhân đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến nhân dân để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở; vướng mắc ở đâu, phải kịp thời tháo gỡ ngay ở đó, không cứng nhắc, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; quan tâm phát hiện, cổ vũ, động viên kịp thời các điển hình tiên tiến.



3. Phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ động phòng ngừa; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm. Quan tâm chỉ đạo chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

4. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, đổi mới tư duy, nắm bắt thời cơ, dự báo những khó khăn thách thức, nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch; xây dựng hệ thống giải pháp linh hoạt, đồng bộ, chú trọng những sáng kiến, cách làm hay để nhân rộng, nhằm tạo sự bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

## **Phần thứ hai**

### **Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp**

#### **I. MỤC TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức 16/16 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

#### **1. Giữ nguyên các chỉ tiêu như Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đã đề ra, bao gồm 15/16 chỉ tiêu**

(1) Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân (*giá so sánh*) 9%/năm, trong đó: Nông, lâm nghiệp 3%; công nghiệp - xây dựng 12,5%; Thương mại - dịch vụ 12,5%. Cơ cấu giá trị sản xuất đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 36%; công nghiệp - xây dựng 31%; dịch vụ 33%.

(2) Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp (*cây hàng năm*) đạt 95-100 triệu đồng.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn (*không tính thu tiền sử dụng đất*) tăng bình quân 10%/năm; phấn đấu năm 2025 đạt 105 tỷ đồng trở lên.

(4) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 5.600 tỷ đồng.

(5) Giữ vững tỷ lệ che phủ của rừng 40%.

(6) Tỷ lệ dân số đô thị 22%.

(7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; chuẩn mức độ 2 đạt 24%.

(8) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; tổng số lao động được giải quyết việc làm mới 2.000 người/năm.

(10) Số xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2025 là 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể nhẹ*) 10%.

(11) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch trên 98%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%.

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 70%; hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 85%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

đạt chuẩn văn hoá 85%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị > 70%.

(13) Phân đầu có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 12 xã*); các xã chưa về đích nông thôn mới có số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới 40-50%.

(14) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom 85%; tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý 90%.

(15) Hoàn thành 100% chỉ tiêu về nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **2. Điều chỉnh một (01) chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đã đề ra**

Điều chỉnh 01 chỉ tiêu (Chỉ tiêu số 06): Tỷ lệ hộ nghèo giảm hằng năm 2%: Đề nghị điều chỉnh thành: “*Tỷ lệ hộ nghèo giảm hằng năm từ 0,9%*”.

**Căn cứ điều chỉnh:** Tại thời điểm đề ra chỉ tiêu nhiệm vụ chưa có quyết định ban hành và kết quả điều tra tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới, do vậy việc lập kế hoạch chỉ tiêu còn chưa sát tình hình thực tế. Căn cứ vào kết quả rà soát hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện còn 1.151 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,76%<sup>(44)</sup>. Nếu giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%/năm thì đến năm 2024 toàn huyện không còn hộ nghèo. Trên thực tế huyện Yên Thế là huyện miền núi, đời sống Nhân dân còn gặp khó khăn, huyện còn 1 xã và 24 thôn, bản đặc biệt khó khăn nên đến năm 2025 không thể xóa hết hộ nghèo.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, công tác tổ chức thực hiện, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã và trên tất cả các lĩnh vực; khắc phục những hạn chế trong quá trình chỉ đạo điều hành; xây dựng, giao nhiệm vụ trọng tâm, quyết liệt chỉ đạo ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm, đặc biệt là những nhiệm vụ, dự án ảnh hưởng lớn đến thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 26-NQ/HU ngày 30/12/2020 của Huyện ủy. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc cụ thể hóa các chủ trương thành cơ chế, chính sách và công tác triển khai thực hiện. Tiếp tục xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

### **2. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh**

- *Công tác quy hoạch:* Kịp thời rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan. Triển khai các đề án, dự án, chương trình thực hiện hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự Đảng

<sup>44</sup> Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 4802/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022;

UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện các chương trình MTQG năm 2023 và giai đoạn 2021-2025, phù hợp với quy hoạch đã được duyệt và phương án phát triển huyện.

- *Sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng NTM*: Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/HU ngày 30/12/2020 của Huyện ủy<sup>(45)</sup>. Tập trung phát triển “kinh tế xanh”, lấy phát triển nông nghiệp hàng hóa, đa dạng, sạch, an toàn hướng đến tiêu chuẩn hữu cơ là trọng tâm. Tiếp tục chỉ đạo phát triển toàn diện về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, gắn với phát triển bền vững một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa địa phương có thể mạnh như: Rừng kinh tế, cây ăn quả, chè; chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chỉ đạo và tạo điều kiện phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa, xây dựng chuỗi liên kết gắn sản xuất với thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, nhà khoa học và người nông dân trong sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Tiếp tục thực hiện tốt công tác trồng rừng, phát triển trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn, gắn với quản lý, bảo vệ, khai thác và chế biến gỗ để nâng cao giá trị kinh tế rừng.

- *Sản xuất Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ, thị trường*: Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư, đầu tư vào 02 cụm công nghiệp (*cụm công nghiệp Đông Sơn, cụm công nghiệp Tân Sơn*); duy trì, phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; thúc đẩy phát triển lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng; tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, mở rộng không gian đô thị. Quan tâm, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện. Chuyển đổi mô hình quản lý chợ; khuyến khích phát triển và tăng cường quản lý dịch vụ thương mại điện tử trên địa bàn. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, quảng bá các sản phẩm nông sản chủ lực.

### **3. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế**

Nâng cao nhận thức, tư duy trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI). Chủ động làm tốt công tác mời gọi, xúc tiến đầu tư. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn hoạt động hiệu quả; thực hiện nhất quán chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”. Tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều hình thức; quan tâm hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi số trong doanh nghiệp; nâng cao vai trò của Hội doanh nghiệp huyện. Hỗ trợ xây dựng một số mô hình HTX điển hình tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao.

<sup>45</sup> Về Phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025, gắn với Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

#### **4. Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị**

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Quản lý, khai thác chặt chẽ các nguồn thu, tập trung thu hồi nợ thuế và chống thất thu thuế. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp. Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Có cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn hoàn thành Quy hoạch chi tiết và từng bước thực hiện các dự án.

#### **5. Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường**

Chỉ đạo, thực hiện quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất. Quy hoạch và quản lý chặt chẽ các khu vực có lợi thế, tiềm năng phát triển. Nghiên cứu, rà soát kỹ trước khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm; đầu tư tập trung, tránh dàn trải, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực và bảo vệ môi trường. Thực hiện công khai quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định.

Tập trung xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai; quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường GPMB; tập trung tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác thu gom, xử lý rác thải. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực đất đai, môi trường; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

#### **6. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội, thông tin - truyền thông; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả về công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên; quan tâm giáo dục đạo đức toàn diện, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học cho học sinh. Quan tâm đầu tư, đẩy mạnh xã hội hoá xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học. Tập trung xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao của huyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ y tế, nhất là ở tuyến xã; chú trọng chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia. Làm tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh. Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về hành nghề y dược và vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động. Chú trọng chỉ đạo hoạt động

truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3+. Tiếp tục chỉ đạo xã, thị trấn duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo kế hoạch.

- Tập trung xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa, tinh thần phong phú; xây dựng con người Yên Thế chân, thiện, mỹ. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở cơ sở. Tiếp tục xây dựng hạ tầng văn hóa và các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở để nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, phấn đấu đến năm 2025 có 100% thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho người dân. Đẩy mạnh huy động đa dạng nguồn lực để phát triển du lịch cộng đồng. Phát triển Khu du lịch sinh thái, tâm linh Xuân Lung - Thác Ngà; phát triển du lịch cộng đồng (bản Ven, đập dâng Ba Mẫu). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá và các dịch vụ văn hoá; tăng cường công tác chỉ đạo, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách thường xuyên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số... Mục tiêu đến 2025 xây dựng 100% đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT, đài truyền thanh thông minh (IP).

- Thực hiện tốt chính sách xã hội, việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế trong xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội khác.

## **7. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác nội chính, xây dựng chính quyền**

Đổi mới công tác điều hành của chính quyền các cấp theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu và gắn với trách nhiệm giải trình. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp. Tập trung chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính; nghiêm túc thực hiện mô hình chính quyền thân thiện thực chất, hiệu quả. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng chính quyền năng động, thân thiện; rà soát, vận dụng linh hoạt, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; quyết tâm cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện (DDCI). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức nhất là ở những cơ quan, đơn vị thiếu, yếu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác tư pháp. Tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra; nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

### **8. Tăng cường công tác quốc phòng quân sự địa phương, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động phát hiện, ngăn chặn những nhân tố gây mất ổn định, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân và huấn luyện dân quân, tự vệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân trong tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tập trung đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã chính quy trên địa bàn, giai đoạn 2021-2025; Nâng cao chất lượng phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*". Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý các phương tiện vận tải quá khổ, quá tải. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Bảo đảm ANCT, TTATXH, tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

**9.** Tranh thủ sự giúp đỡ của các sở, ngành tỉnh; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Các cơ quan tỉnh, TW đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**Tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển**  
**kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025**

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đầu đến năm 2025	Kết quả thực hiện ước đến 30/6/2023	So sánh chỉ tiêu đến năm 2025		
					Thấp hơn	Đạt	Vượt
1	Tốc độ tăng trưởng GTSX hàng năm	%	9	9,3			x
	Trong đó:						
	+ NL nghiệp, thủy sản	%	3	2,6	x		
	+ Công nghiệp - TTCN - Xây dựng	%	13	21,5			x
	+ Thương mại - dịch vụ	%	13	10,0	x		
	Cơ cấu sản xuất đến năm 2025 (theo giá hiện hành):						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	36	45,35	x		
	+ Công nghiệp-TTCN- xây dựng	%	31	29,35	x		
	+ Thương mại- dịch vụ	%	33	25,3	x		
2	Giá trị sản xuất/1ha đất NN	Tr.đồng	95-100	90	x		
3	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 (không tính thu tiền sử dụng đất)	Tỷ đồng	105	75,514 (dự toán năm 2023 là 124,32 tỷ đồng)			x
4	Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025	tỷ đồng	5.600	4.223,43	x		
5	Giữ vững độ che phủ rừng	%	40	44			x
6	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình hằng năm	%	2		x		
	Năm 2021	%	2	1,41	0,59		
	Năm 2022	%	2	1,15	0,85		
7	Tỷ lệ dân số đô thị	%	22	18,9	x		
8	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia;	%	100	98,3	x		
	Chuẩn mức độ 2		24	23,73	x		
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	>95	99,37			x
10	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	>70	68	x		
	- Lao động được giải quyết việc làm mới	LĐ/năm	2.000	1.155 (năm 2023)		x	

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đầu đến năm 2025	Kết quả thực hiện ước đến 30/6/2023	So sánh chỉ tiêu đến năm 2025		
					Thấp hơn	Đạt	Vượt
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ( <i>thể nhẹ</i> )	%	<10	10,05	x		
12	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	>98	98,2			x
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh		>98	99			x
13	- Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa	%	70	72			x
	- Gia đình văn hóa	%	85	85,5			x
	- Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá	%	85	85		x	
	- Số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	>70	52,6	x		
14	Xã đạt chuẩn nông thôn mới (thêm 7 xã, lũy kế 12 xã đến 2025)		7 (lũy kế đạt 12 xã)	8 (lũy kế)	66,67 %		KH
15	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	85	91,4			x
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý	%	90	91,3			x
16	Hoàn thành chỉ tiêu về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	%	100	100		x	

### TỔNG HỢP

- \* Tổng số các chỉ tiêu chủ yếu phân đầu: 16 chỉ tiêu. Trong đó:
  - + Số chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch: 06 chỉ tiêu
  - + Số chỉ tiêu đạt trên 90% kế hoạch: 07 (trong đó, chỉ tiêu số 01 có 03 chỉ tiêu thành phần chưa đạt; chỉ tiêu số 10 có 01 chỉ tiêu thành phần chưa đạt, chỉ tiêu số 13 có 01 chỉ tiêu thành phần chưa đạt)
  - + Số chỉ tiêu đạt trên 70% kế hoạch: 02 chỉ tiêu (chỉ tiêu về tỷ lệ giảm nghèo; chỉ tiêu tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội)
  - + Số chỉ tiêu đạt từ 50-70% kế hoạch: 01 chỉ tiêu (chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn NTM)
  - + Số chỉ tiêu đạt dưới 50% kế hoạch: Không.
- \* Dự kiến điều chỉnh (tăng) chỉ tiêu: Không.
- \* Dự kiến điều chỉnh (giảm) chỉ tiêu: 01 chỉ tiêu (chỉ tiêu về tỷ lệ giảm nghèo).